

Số: /BC-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 11 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác tư pháp năm 2022**  
**và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023**

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Văn bản số 4120/BTP-VP ngày 24/10/2022 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023, như sau:

**Phần thứ nhất:**

**TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2022**

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

**1. Kết quả**

***a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các văn bản của cấp trên***

- Tỉnh ủy Tuyên Quang đã ban hành Chương trình công tác năm 2022, trong đó đã đề ra nhiệm vụ lãnh đạo đối với công tác tư pháp ở địa phương, đồng thời hàng quý tổ chức giao ban công tác với các cơ quan khối nội chính, ban hành các kết luận lãnh đạo công tác nội chính, trong đó có công tác tư pháp.

- HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022, trong đó đã đề ra các nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác tư pháp năm 2022.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 phê duyệt Chương trình công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022; ban hành 56 văn bản chỉ đạo, triển khai công tác tư pháp năm 2022.

- Sở Tư pháp đã chủ động bám sát Chương trình công tác của Bộ Tư pháp, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 29/QĐ-STP ngày 22/02/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2022, các kế hoạch theo từng chuyên đề và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác tư pháp, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các mục tiêu xây dựng và phát triển ngành Tư pháp. Ban hành 2.596 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh; hoàn thành đúng và trước hạn 201/201 nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao (đạt 100%). Tổ chức Hội nghị triển

khai công tác tư pháp và phát động thi đua năm 2022; giao ban công tác theo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng nhằm kịp thời nắm bắt tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả công tác.

- UBND huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã phê duyệt chương trình công tác tư pháp và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện công tác tư pháp tại địa phương.

- Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đã tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tư pháp tại địa phương; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể các cấp, chính quyền cơ sở trong quá trình tổ chức thực hiện công tác tư pháp.

### ***b) Kiểm tra, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ***

- Công tác kiểm tra: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 về việc thành lập Đoàn Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2022 và tổ chức triển khai thực hiện. Sở Tư pháp đã thực hiện 06 cuộc kiểm tra trực tiếp về công tác tư pháp tại 34 cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời thường xuyên theo dõi, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất của các cơ quan, đơn vị.

- Công tác đào tạo, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022, trong đó có nội dung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành tư pháp và tổ chức triển khai thực hiện. Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-STP ngày 25/01/2022 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Sở Tư pháp năm 2022; Kế hoạch số 52/KH-STP ngày 14/09/2022 về bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ công tác tư pháp năm 2022 và tổ chức triển khai thực hiện.

Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã cử lượt 19 công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; tổ chức 21 Hội nghị, Lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp cho 4.252 lượt đại biểu; biên soạn, cung cấp 7.623 bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ. Sở Tư pháp duy trì chế độ giao ban công tác vào đầu giờ sáng hàng ngày làm việc, định kỳ tổ chức giao ban công tác tư pháp hàng tháng, hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và tiếp tục duy trì nhóm Zalo ngành Tư pháp tỉnh Tuyên quang, qua đó đã kịp thời nắm bắt, giải đáp các khó khăn, vướng mắc, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác tư pháp từ tỉnh đến cơ sở.

### **2. Khó khăn, hạn chế: Không có**

## II. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

### 1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

#### 1.1. Kết quả đạt được

Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật năm 2022<sup>1</sup> và **03** văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh; ban hành theo thẩm quyền Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 và **49** văn bản triển khai, hướng dẫn thực hiện. Kết quả cụ thể như sau:

#### a) Công tác xây dựng, thẩm định, góp ý VBQPPL

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027*” và **03** văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh<sup>2</sup>.

- Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 và **49** văn bản tổ chức triển khai, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (*tăng 08 văn bản so với năm 2021*). Lập **03** đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh; soạn thảo, trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành **04** văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp<sup>3</sup> (*kết quả ban hành VBQPPL trong lĩnh vực tư pháp bằng năm 2021*), kiểm tra **50** đề nghị xây dựng VBQPPL của HĐND, UBND tỉnh (*giảm 05 văn bản so với năm 2021*); thành lập 11 Hội đồng tư vấn thẩm định (*giảm 03 Hội đồng so với năm 2021*); thẩm định **133** đề nghị, dự thảo văn bản QPPL, gồm 03 đề nghị xây dựng Nghị quyết, 130 dự thảo VBQPPL<sup>4</sup> (*tăng 53 văn bản so với năm 2021*), qua công tác thẩm định đã đề nghị loại bỏ, chỉnh sửa **559** nội dung, trong đó đề nghị loại bỏ **30** nội dung và chỉnh sửa **519** nội dung, **05** chính

<sup>1</sup> Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 29/12/2021

<sup>2</sup> Gồm: (1) Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 28/01/2022 về Kết quả công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (2) Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần; (2) Văn bản số 3148/UBND-NC ngày 11/8/2022 về việc chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

<sup>3</sup> (1) Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (2) Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (3) Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh về bãi bỏ 02 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành (4) Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>4</sup> Trong đó: Sở Tư pháp thẩm định 03 đề nghị xây dựng Nghị quyết QPPL của HĐND tỉnh và 71 dự thảo văn bản QPPL (26 nghị quyết, 45 quyết định), Phòng Tư pháp thẩm định 59 dự thảo văn bản QPPL (01 nghị quyết, 58 quyết định).

sách, **05** thủ tục hành chính; tham gia ý kiến **332** dự thảo văn bản (*tăng 06 văn bản so với năm 2021*).

- Toàn tỉnh đã ban hành **116** văn bản quy phạm pháp luật, gồm 22 Nghị quyết và 94 Quyết định (*tăng 64 văn bản so với năm 2021*), cụ thể: Cấp tỉnh ban hành **57** văn bản, gồm 21 Nghị quyết, 36 Quyết định (*tăng 15 văn bản so với năm 2021*); Cấp huyện ban hành 59 văn bản<sup>5</sup>, gồm 01 Nghị quyết và 58 Quyết định (*tăng 49 văn bản so với năm 2021*).

Nhìn chung, HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã kịp thời ban hành VBQPPL theo phân cấp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; về cơ bản, các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành có nội dung phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đồng thời bảo đảm tính khả thi; tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành VBQPPL theo quy định. Công tác kiểm tra đề nghị xây dựng VBQPPL, tham gia góp ý, thẩm định bảo đảm chất lượng, kịp thời, phát hiện, loại bỏ những nội dung, chính sách và thủ tục hành chính không phù hợp; 100% hồ sơ gửi thẩm định đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

### **b) Công tác kiểm tra VBQPPL**

- Công tác tự kiểm tra: Cơ quan tư pháp các cấp đã thực hiện tự kiểm tra 94 Quyết định do UBND cùng cấp ban hành (*tăng 61 văn bản so với năm 2021*), phối hợp tự kiểm tra 22 Nghị quyết do HĐND cùng cấp ban hành (*tăng 07 văn bản so với năm 2021*)<sup>6</sup>, trong đó:

+ Tại cấp tỉnh: Sở Tư pháp tự kiểm tra 36 Quyết định do UBND tỉnh ban hành (*tăng 09 văn bản so với năm 2021*), phối hợp với Ban Pháp chế, HĐND tỉnh tự kiểm tra 21 Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành (*tăng 06 văn bản so với năm 2021*).

+ Tại cấp huyện: Phòng Tư pháp cấp huyện tự kiểm tra 58 Quyết định do UBND cấp huyện ban hành (*tăng 48 văn bản so với năm 2021*), phối hợp với Ban Pháp chế, HĐND huyện tự kiểm tra 01 Nghị quyết do HĐND cấp huyện ban hành (*tăng 01 văn bản so với năm 2021*).

+ Tại cấp xã: không phát sinh do HĐND, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh không ban hành văn bản QPPL.

- Công tác kiểm tra theo thẩm quyền: Sở Tư pháp kiểm tra theo thẩm quyền 59 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành (*tăng 49 văn bản so với năm 2021*). Tại cấp huyện không phát sinh công tác kiểm tra theo thẩm quyền do HĐND, UBND cấp xã không ban hành văn bản QPPL.

<sup>5</sup> Gồm: thành phố Tuyên Quang ban hành 08 Quyết định; huyện Yên Sơn ban hành 7 Quyết định; huyện Sơn Dương ban hành 11 Quyết định; huyện Hàm Yên ban hành 01 Nghị quyết và 09 Quyết định; huyện Chiêm Hóa ban hành 07 Quyết định; huyện Na Hang ban hành 08 Quyết định; huyện Lâm Bình ban hành 08 Quyết định. Các văn bản QPPL do cấp huyện ban hành chủ yếu quy định về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và văn bản bãi bỏ văn bản QPPL có nội dung không còn phù hợp.

<sup>6</sup> Sở Tư pháp đã tự kiểm tra 35 Quyết định do UBND tỉnh ban hành, phối hợp tự kiểm tra 21 Nghị quyết do HĐND cùng cấp ban hành trong kỳ báo cáo; Phòng Tư pháp tự kiểm tra 01 Nghị quyết, 58 Quyết định do HĐND, UBND cấp huyện ban hành.

- *Kết quả kiểm tra:* qua công tác tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền, 116/116 văn bản QPPL do HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh ban hành đều phù hợp với Hiến pháp và quy định của pháp luật hiện hành, tuân thủ đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

- *Xử lý văn bản trái pháp luật theo kết luận, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền:* Trong kỳ báo cáo tỉnh Tuyên Quang không có văn bản trái pháp luật phải xử lý theo kết luận, kiến nghị của Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan ngang bộ khác.

### **c) Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL**

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 công bố Danh mục **51** văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ (20 NQ; 31 QĐ) và **09** văn bản hết hiệu lực một phần (05 NQ; 04 QĐ). Toàn tỉnh đã thực hiện rà soát **125** VBQPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành, kiến nghị xử lý 48 văn bản có nội dung không còn phù hợp, cơ quan ban hành đã xử lý **48/49** văn bản, đạt 98%, trong đó: Cấp tỉnh rà soát 67 văn bản, kiến nghị xử lý 48 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành có nội dung không còn phù hợp (sửa đổi, bổ sung 29 văn bản; thay thế 10 văn bản; bãi bỏ toàn bộ 06 văn bản; bãi bỏ một phần 03 văn bản), đã xử lý 48/48 văn bản, đạt 100%; cấp huyện rà soát 58 văn bản, kiến nghị bãi bỏ 01 Quyết định, cơ quan ban hành đang tiến hành xử lý<sup>7</sup>.

- Biên tập, in 02 tập/**340** cuốn “Tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành năm 2021” cung cấp cho các cơ quan, đơn vị; cập nhật mới và cập nhật bổ sung thuộc tính 1.033 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ năm 1991 đến nay (gồm: 260 Nghị quyết, 734 Quyết định, 39 Chỉ thị), tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân được thuận tiện trong việc tra cứu, góp phần công khai, minh bạch hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

### **d) Công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác kiểm tra, rà soát**

- Sở Tư pháp có 02 biên chế thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; 17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (trừ Văn phòng UBND tỉnh và Sở Tư pháp) bố trí 17 công chức pháp chế làm đầu mối thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản. 07/07 UBND cấp huyện và 138 xã, phường, thị trấn đã bố trí 145 công chức làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

- UBND tỉnh đã cấp 180.000.000 đồng cho Sở Tư pháp để thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL (giảm 15.000.000 đồng so với kinh phí cấp đầu năm do thực hiện điều chỉnh giảm dự toán). Kinh phí thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của các sở, ban, ngành cấp tỉnh được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

<sup>7</sup> 01 Quyết định của UBND thành phố dự kiến ban hành vào tháng 12 năm 2022

**1.2. Khó khăn, hạn chế:** Không.

## **2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật**

### **2.1. Kết quả đạt được**

*a) Việc tham mưu ban hành/ban hành các kế hoạch triển khai các VBQPPL; tổ chức phổ biến, quán triệt, tập huấn những nội dung cơ bản của luật; việc xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được giao*

- *Việc tham mưu ban hành/ban hành các kế hoạch triển khai các VBQPPL:* UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 13/12/2021 triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 10/12/2021 triển khai thi hành Luật Phòng, chống ma túy; Văn bản số 651/UBND-NC ngày 07/3/2022 về triển khai thi hành các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 2 và kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV; Văn bản số 3055/UBND-NC ngày 04/8/2022 về triển khai các Luật được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 3; Văn bản số 3841/UBND-NC ngày 20/9/2022 về việc thực hiện các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3.

- *Việc tổ chức phổ biến, quán triệt, tập huấn những nội dung cơ bản của luật:* Sở Tư pháp đã tổ chức **02** Hội nghị triển khai các Luật được thông qua tại kỳ họp thứ 2 và kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV và Hội nghị quán triệt pháp luật về an ninh mạng cho **450** đại biểu; biên soạn **108** tài liệu tuyên truyền (05 Đề cương giới thiệu các luật, 103 tài liệu tuyên truyền) cung cấp cho **16.632** lượt cơ quan, đơn vị, cá nhân và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang, Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp.

- *Việc xây dựng văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được giao:* Trong năm 2022, theo Văn bản số 2437/BTP-VĐCXDPL ngày 13/7/2022 của Bộ Tư pháp về việc thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3, UBND tỉnh được giao ban hành 03 văn bản quy định chi tiết Luật thi đua khen thưởng năm 2022. Sở Tư pháp đã lập Danh mục Quyết định quy phạm pháp luật quy định chi tiết các luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3 (*Văn bản số 999/STP-XDKTTHPL&PBGDPL* ngày 16/8/2022) báo cáo UBND tỉnh. UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2948/UBND-NC ngày 28/7/2022 thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết Luật thi đua khen thưởng năm 2022, trong đó giao các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành 03 văn bản quy định chi tiết.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quy định chi tiết các nội dung trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định, tuy nhiên hiện nay Chính phủ chưa ban hành khung tiêu chuẩn, do đó, địa phương tiếp tục nghiên cứu, theo dõi để tổ chức triển khai soạn thảo, ban hành VBQPPL đảm bảo theo quy định.

### ***b) Công tác theo dõi thi hành pháp luật***

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022<sup>8</sup> và 03 văn bản triển khai thực hiện<sup>9</sup>, trong đó xác định 03 lĩnh vực trọng tâm theo dõi năm 2022; Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm và tổ chức triển khai thực hiện.

- Sở Tư pháp đã ban hành theo thẩm quyền Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2022<sup>10</sup>; tham mưu UBND tỉnh làm việc với Đoàn kiểm tra của Bộ Tư pháp, kiểm tra công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật tại tỉnh Tuyên Quang; tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2022 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang<sup>11</sup>; rà soát, kiến nghị xử lý **41** nội dung vướng mắc, bất cập trong các quy định pháp luật của Trung ương; Lập Danh mục gồm 05 Quyết định do UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành trọng tâm liên ngành năm 2022 có nội dung liên quan đến chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19; tự chủ đại học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước và gửi Danh mục văn bản quy phạm pháp luật theo dõi trọng tâm liên ngành năm 2021 do trung ương và địa phương ban hành cho 38 cơ quan, đơn vị<sup>12</sup>; tổ chức khảo sát đối với 300 tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh về thi hành pháp luật<sup>13</sup>;

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch khảo sát, tổ chức 07 cuộc khảo sát tình hình thi hành pháp luật đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đại diện cho doanh nghiệp, cá nhân, cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức công tác tại cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh về tình hình thi hành pháp luật theo các lĩnh vực trọng tâm với tổng số **838** phiếu khảo sát<sup>14</sup>; thường xuyên tiến hành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý, phụ trách; phối hợp tốt trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra, xác minh và giải quyết các nội dung kiến nghị, phản ánh của người dân và các cơ quan báo, đài về tình hình chấp hành các quy định pháp luật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

<sup>8</sup> Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh

<sup>9</sup> Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 26/7/2022 của UBND tỉnh tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 27/7/2022 của UBND tỉnh tình hình thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật; Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm

<sup>10</sup> Quyết định số 44/QĐ-STP ngày 28/02/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp

<sup>11</sup> Báo cáo số 168/BC-UBND ngày 15/10/2022 của UBND tỉnh;

<sup>12</sup> Văn bản số 410/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 07/5/2021

<sup>13</sup> Báo cáo số 282/BC-STP ngày 26/9/2022

<sup>14</sup> Sở Tư pháp thực hiện 01 cuộc khảo sát đối với 300 cá nhân, cơ quan, đơn vị; Sở Lao động- Thương binh và Xã hội thực hiện 01 cuộc với 100 phiếu khảo sát; Sở Tài chính thực hiện 01 cuộc với 100 phiếu khảo sát; Sở Tài nguyên và môi trường thực hiện 01 cuộc với 45 phiếu; UBND huyện Hàm Yên thực hiện 03 cuộc với 204 phiếu khảo sát, UBND huyện Yên Sơn thực hiện 01 cuộc với 89 phiếu khảo sát.

- Hiện nay, Sở Tư pháp bố trí 01 biên chế kiêm nhiệm thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật; 17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (*trừ Văn phòng UBND tỉnh và Sở Tư pháp*) bố trí 17 công chức pháp chế làm đầu mối thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. 07/07 UBND cấp huyện và 138 xã, phường, thị trấn đã bố trí 145 công chức chuyên trách làm công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật. UBND tỉnh đã cấp 88.000.000 đồng cho Sở Tư pháp để thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật (*giảm 10.000.000 đồng so với kinh phí cấp đầu năm do thực hiện điều chỉnh giảm dự toán*). Kinh phí thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của các sở, ban, ngành cấp tỉnh được bố trí trong kinh phí chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

***c) Tình hình thực hiện nhiệm vụ về cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1)***

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 20/01/2022 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 và Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực hiện công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, định hướng đến năm 2025; ban hành các kế hoạch thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật; chuẩn bị nội dung phục vụ kiểm tra của Bộ Tư pháp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và cắt giảm chi phí tuân thủ pháp luật tại tỉnh Tuyên Quang; thực hiện tốt các nhiệm vụ về cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật.

**2.2. Khó khăn, hạn chế**

- Đội ngũ công chức làm công tác pháp chế tại các sở, ban, ngành còn mỏng, đa số kiêm nhiệm nên kinh nghiệm chuyên sâu về theo dõi tình hình thi hành pháp luật còn thiếu.

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn lúng túng trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng cao chỉ số B1 trên địa bàn tỉnh.

**3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở**

**3.1. Kết quả đạt được**

***a) Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL; các văn bản, kế hoạch triển khai, hướng dẫn công tác PBGDPL năm 2022.***

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 21/01/2022 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Văn bản số 1568/UBND-NC ngày 10/5/2022 chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch số 01/KH-HĐPH ngày



28/02/2022 về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh năm 2022.

***b) Kết quả triển khai thực hiện Luật phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành***

***\* Việc thực hiện Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật***

Sở Tư pháp thường xuyên hướng dẫn các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, xã thuộc huyện nghèo, các cơ quan, đơn vị của lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện xây dựng Tủ sách pháp luật truyền thống theo quy định của Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg; thực hiện xử lý đối với Tủ sách pháp luật đã được thành lập theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, có **73/73** xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu, xã thuộc huyện nghèo; **16/16** đơn vị của Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh đã thực hiện xây dựng Tủ sách pháp luật truyền thống; các Tủ sách pháp luật xây dựng theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ được xử lý sáp nhập thành bộ phận sách, tài liệu pháp luật của điểm Buu điện - Văn hóa, Trung tâm học tập cộng đồng; tổ chức lưu giữ, quản lý các sách, tài liệu pháp luật theo quy định về quản lý tài sản công.

***\* Việc thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân***

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 25/5/2021 thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện *Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân*; ban hành 04 kế hoạch thực hiện 04 Đề án, Chương trình PBGDPL giai đoạn 2021 - 2027<sup>15</sup>; quyết định đưa ra khỏi Chương trình công tác năm 2022 của UBND tỉnh nhiệm vụ ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022 - 2027.

***\* Về triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2022***

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã được kiện toàn theo Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh với 37 thành viên do

<sup>15</sup> **Gồm:** (1) Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 27/11/2021 thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027”; (2) Kế hoạch 85/KH-UBND ngày 19/5/2022 thực hiện Quyết định 407/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027”; (3) Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 31/5/2022 thực hiện Chương trình “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 - 2027”; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 29/8/2022 thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; Chủ tịch Hội đồng đã ban hành Danh sách thành viên Hội đồng; ban hành Quyết định số 03/QĐ-HĐPH ngày 25/12/2021 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng (*thay thế Quyết định số 03/QĐ-HĐPH ngày 26/3/2018 của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh*), trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên Hội đồng trong việc theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL. 07/07 huyện, thành phố đã thực hiện kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện, thành phố với 202 thành viên<sup>16</sup>.

Hội đồng phối hợp đã thực hiện tốt chức năng tư vấn cho UBND, Chủ tịch UBND cùng cấp trong việc thực hiện công tác PBGDPL; kịp thời tư vấn, định hướng nội dung tuyên truyền. Thành viên Hội đồng đã tham mưu, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, đã tư vấn, tham mưu cho Thủ trưởng cơ quan, tổ chức mà mình là đại diện làm thành viên Hội đồng chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai công tác PBGDPL chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý.

**\* Về triển khai Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” và Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”**

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 19/5/2022 thực hiện Quyết định 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”; Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 30/8/2022 về triển khai thực hiện Quyết định 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

Sở Tư pháp ban hành 02 kế hoạch thực hiện 02 Đề án<sup>17</sup>; ban hành Văn bản số 807/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 11/7/2022 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

**\* Triển khai các Chương trình phối hợp về công tác PBGDPL với các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác**

Tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình phối hợp 19/CHPH-STP-HLHPN ngày 30/5/2018 giữa Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trợ giúp pháp lý; tư vấn pháp luật cho phụ nữ; hoà giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh

<sup>16</sup> (1) HĐPH PBGDPL huyện Yên Sơn có 28 thành viên; (2) HĐPH PBGDPL huyện Sơn Dương có 30 thành viên; (3) HĐPH PBGDPL huyện Hàm Yên có 29 thành viên; (4) HĐPH PBGDPL huyện Chiêm Hoá có 31 thành viên; (5) HĐPH PBGDPL huyện Na Hang có 29 thành viên; (6) HĐPH PBGDPL huyện Lâm Bình có 28 thành viên; (7) HĐPH PBGDPL thành phố Tuyên Quang có 27 thành viên.

<sup>17</sup> Kế hoạch số 42/KH-STP ngày 14/7/2022 thực hiện Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 -2027”; Kế hoạch số 56/KH-STP ngày 07/10/2022 thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”

Tuyên Quang, giai đoạn 2018-2022<sup>18</sup>; phối hợp với Hội Nông dân tỉnh tổ chức Hội thi “Nhà nông đua tài”.

Phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện **64** chuyên mục “Phổ biến pháp luật” trên sóng Phát thanh của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

**\* Tình hình tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.**

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 28/6/2022 hướng dẫn tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 và tổ chức Hội nghị tổng kết; Chủ tịch UBND tỉnh đã tặng Bằng khen cho **37** tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật<sup>19</sup>.

**\* Về ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.**

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 19/7/2022 về tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về cải cách thể chế”, kết quả đã có **12.945** người tham gia dự thi với **18.350** lượt thi.

Duy trì hoạt động Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang. Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 22/02/2022, thành lập Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang; trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 19/4/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang. Sở Tư pháp ban hành Văn bản 558/STP-XDKTTHPL&PBGDPL, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang; thực hiện đăng tải, cập nhật **301** tin, bài, văn bản, thu hút trên **212.551** lượt truy cập.

**\* Việc củng cố kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật**

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1270/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 về công nhận Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh. Toàn tỉnh hiện có **3.626** báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, trong đó có 91 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 247 báo cáo viên pháp luật cấp huyện, 3.288 tuyên truyền viên pháp luật cấp xã. Sở Tư pháp tổ chức **06** Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho **1.296** lượt báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật<sup>20</sup>; biên soạn **05** đề cương giới thiệu luật, **44** tài liệu tuyên truyền pháp luật gửi đến **870** lượt báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh.

**\* Về tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022**

<sup>18</sup> Báo cáo số 253/BC-STP ngày 30/8/2022.

<sup>19</sup> Báo cáo số 131/BC-UBND ngày 16/8/2022 tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012

<sup>20</sup> Gồm: (1) Hội nghị triển khai các Luật được thông qua tại kỳ họp thứ 2 và kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV; (2) Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2022; (3) Hội nghị triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; (4) Hội nghị tập huấn Bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp, phổ biến, giáo dục pháp luật; (5) Tập huấn bồi dưỡng triển khai xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 07/10/2022 về tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2022. Tổ chức Hội nghị hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tổng kết 10 năm thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về cải cách thể chế”; quán triệt pháp luật về an ninh mạng cho **350** đại biểu tham dự.

Các cơ quan, đơn vị đã ban hành kế hoạch và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật phù hợp với đặc điểm, tình hình và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, đã tổ chức **138** hội nghị, tọa đàm, ngoại khóa thu hút **20.400** lượt người tham dự; tổ chức **03** hội thi, thu hút 334 lượt người tham gia; treo 413 băng zôn; cung cấp 414.950 bộ tài liệu tuyên truyền pháp luật; thực hiện 677 chương trình phát thanh, tin, bài tuyên truyền pháp luật.

***\* Việc triển khai tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới ban hành***

Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh ban hành Văn bản số 651/UBND-NC ngày 04/3/2022 chỉ đạo triển khai thi hành các Luật, Nghị quyết được thông qua tại kỳ họp thứ 2 và kỳ họp bất thường lần thứ nhất Quốc hội khóa XV; Văn bản số 3055/UBND-NC ngày 04/8/2022 về việc triển khai các Luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 3; biên soạn 108 tài liệu tuyên truyền (05 Đề cương giới thiệu các luật, 103 tài liệu tuyên truyền) cung cấp cho 16.632 lượt cơ quan, đơn vị, cá nhân và đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang, Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp; tổ chức Hội nghị triển khai các Luật được thông qua tại kỳ họp thứ 2 và kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV và Hội nghị quán triệt pháp luật về an ninh mạng cho 450 đại biểu.

***\* Việc thực hiện các hình thức PBGDPL, các Đề án, chương trình phối hợp về PBGDPL***

Sở Tư pháp đã biên soạn 14 tờ gấp, tài liệu tuyên truyền pháp luật về chống tra tấn, an ninh trật tự, xử lý vi phạm hành chính, hỗ trợ tư pháp, hôn nhân gia đình...in 97.235 bản cung cấp cho học sinh các trường THPT và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Công an tỉnh tổ chức tập huấn pháp luật về quyền trẻ em; phòng, chống bạo hành và xâm hại trẻ em cho **150 đại biểu** đại diện Lãnh đạo Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Biên soạn **139** tin, bài, tài liệu tuyên truyền pháp luật đối với các lĩnh vực pháp luật xã hội quan tâm, đặc biệt là pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, chống ma túy, cư trú; đăng tải **1.805** tin, bài, văn bản trên Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang, Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Fanpage Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang; tiếp cận **95.950** người, thu hút **4.560** lượt tương tác, chia sẻ.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tổ chức **7.020** buổi tuyên truyền pháp luật cho **818.237** lượt người; tổ chức **68** cuộc thi tìm hiểu pháp luật, thu hút **96.877** lượt người tham gia; biên soạn, cung cấp **324.677** tài liệu tuyên truyền pháp luật cho Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

### ***c) Kết quả công tác tiếp cận pháp luật***

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Văn bản số 3364/UBND-NC ngày 22/8/2022 về việc thực hiện Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Sở Tư pháp ban hành văn bản số 1249/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 13/10/2022, hướng dẫn xây dựng mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Nội vụ trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành 04 văn bản hướng dẫn về các Bộ tiêu chí Nông thôn mới<sup>21</sup>.

Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn về công tác chuẩn tiếp cận pháp luật cho 216 công chức Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. Biên soạn 02 bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện Quyết định 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tài liệu hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, in 1.000 cuốn cung cấp cho UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên toàn tỉnh và đăng tải trên Trang thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Tuyên Quang, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, gửi đến 174 cơ quan, đơn vị, cá nhân để thực hiện.

Hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thẩm định, đánh giá kết quả công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đối với 08 xã đăng ký về đích nông thôn mới năm 2022; đăng tải danh sách xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp. Kết quả đánh giá năm 2021 có 132/138 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021, đạt 95,7%<sup>22</sup>; 06/138 xã không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, chiếm 4,3%<sup>23</sup>.

### ***d) Kết quả triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành***

Sở Tư pháp biên soạn 03 bộ tài liệu nghiệp vụ công tác hoà giải ở cơ sở, in 5.235 cuốn, cung cấp cho 100% tổ hoà giải trên địa bàn tỉnh<sup>24</sup>; đăng tải Bộ Tài liệu bồi dưỡng tập huấn viên hoà giải ở cơ sở và Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải ở cơ sở dành cho đội ngũ hoà giải viên trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp. Tổ chức tổng kết việc thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày

<sup>21</sup> Gồm: (1) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025; (2) Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Tuyên Quang chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2021-2025; (3) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về "Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới và Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025"; (4) Quyết định ban hành Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025.

<sup>22</sup> Các huyện: Lâm Bình, Na Hang, Chiêm Hóa đạt tỷ lệ 100%; huyện Yên Sơn đạt 92,9%; huyện Hàm Yên đạt 94,4%; huyện Sơn Dương đạt 93,5%; thành phố Tuyên Quang đạt 96,7%.

<sup>23</sup> Huyện Yên Sơn 02/28 xã không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; huyện Hàm Yên 01/18 xã không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; huyện Sơn Dương 02/31 xã không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; thành phố Tuyên Quang 01/30 xã, phường không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

<sup>24</sup> Gồm: (1) Tài liệu: Quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình về kết hôn, quan hệ giữa vợ và chồng; (2) Tài liệu: Quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình về quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con; quan hệ giữa các thành viên khác của gia đình; cấp dưỡng; (3) Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp.

18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022"<sup>25</sup>.

Toàn tỉnh có 1.733 tổ hoà giải/1.733 thôn/tổ dân phố với 10.594 hòa giải viên. Các Tổ hoà giải đã tiến hành hoà giải 3.309 vụ việc (giảm 603 vụ so với cùng kỳ năm 2021), trong đó hoà giải thành 2.888 vụ việc, đạt 87,27% (tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2021).

**đ) Kinh phí dành cho công tác PBGDPL, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở năm 2022**

- Kinh phí thực hiện công tác PBGDPL toàn tỉnh là **7.481.153.822** đồng (cấp tỉnh: 6.519.625.822 đồng, cấp huyện: 345.000.000 đồng, cấp xã: 616.528.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở toàn tỉnh được cấp năm 2022: 3.086.576.000 đồng (cấp tỉnh: 180.000.000 đồng; cấp huyện, cấp xã: 2.906.576.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Sở Tư pháp được cấp 85.000.000 đồng.

**e) Kết quả thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 01/7/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Luật gia Việt Nam trong tình hình mới**

Tỉnh ủy Tuyên Quang đã ban hành Văn bản số 1495-CV/TU ngày 18/8/2022 về việc thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW của Bộ Chính trị, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2895/UBND-NC ngày 26/7/2022 về việc tham mưu thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 01/7/2022 của Bộ Chính trị. Sở Tư pháp đã tăng cường phối hợp với Hội Luật gia trong các hoạt động, như: Hội viên Hội Luật gia đã tham gia soạn thảo **04** văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra **50** đề xuất xây dựng văn bản QPPL, tổ chức **11** cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định, thẩm định **109** dự thảo văn bản QPPL, tham gia ý kiến vào **332** dự thảo văn bản, tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền **133** văn bản, rà soát **22** văn bản QPPL; tổ chức **04** buổi tuyên truyền pháp luật lưu động, thi tìm hiểu pháp luật cho **225** lượt người dân của hai xã Tứ Quận và Phúc Ninh, huyện Yên Sơn.

### **3.2. Khó khăn, hạn chế**

Hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 tại một số cơ quan, đơn vị chưa đa dạng; việc phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù chưa được thường xuyên, liên tục.

## **4. Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước**

### **4.1. Kết quả đạt được**

#### **a) Về công tác hộ tịch**

**\* Kết quả thực hiện Luật hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành**

<sup>25</sup> Báo cáo số 331/BC-STP ngày 14/11/2022.

- Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*thay thế Nghị quyết số 12/2017/NQHĐND*).

- Sở Tư pháp đã ban hành 40 văn bản hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác hộ tịch trên địa bàn tỉnh trong đó có nội dung triển khai thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp (*Văn bản số 354/STP-BT&HCTP ngày 07/4/2022 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp*) (*tăng 06 văn bản so với năm 2021*). Hướng dẫn trực tiếp về nghiệp vụ và trả lời vướng mắc về pháp luật hộ tịch cho 108 lượt đề nghị (*47 công chức Tư pháp-Hộ tịch, 58 công dân, 03 trả lời trên Website, Fanpage Sở Tư pháp*) (*tăng 19 lượt giải đáp so với năm 2021*). Tổ chức 02 buổi tuyên truyền pháp luật về hộ tịch; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 cho 152 người dân tại cơ sở thuộc huyện Yên Sơn; Tổ chức 01 Lớp Bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ công tác hộ tịch và đăng ký hộ tịch trực tuyến, cung cấp dịch vụ công thiết yếu lĩnh vực hộ tịch cho 216 công chức tư pháp - hộ tịch; cung cấp 216 bộ tài liệu hướng dẫn về đăng ký hộ tịch cho công chức tư pháp - hộ tịch; hàng quý cung cấp danh sách kết hôn có yếu tố nước ngoài theo đề nghị của Công an tỉnh; cung cấp 191.400 sổ, biểu mẫu hộ tịch cho cơ sở.

***\* Kết quả thực hiện Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch***

Thực hiện việc công bố số liệu khai sinh, khai tử năm 2021 trên địa bàn tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp (*Quyết định số 52/QĐ-STP ngày 02/3/2022*); Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã thực hiện việc đăng ký khai sinh cho trẻ em đảm bảo đúng quy định, kết quả đã thực hiện đăng ký mới khai sinh cho 9.065 trường hợp (*giảm 1.407 việc so với năm 2021*), trong đó: đúng hạn 8.066 trường hợp; quá hạn 999 trường hợp; khai sinh có mã số định danh cho 8.979 trường hợp. Các trường hợp đăng ký khai sinh quá hạn chủ yếu do người dân ở vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số không sinh tại các cơ sở y tế dẫn đến cơ quan y tế và cơ quan đăng ký hộ tịch không thực hiện được việc rà soát, thống kê, đối chiếu số liệu sinh và số liệu trẻ em đã được đăng ký khai sinh; một số người dân chưa chủ động thực hiện việc đăng ký khai sinh theo quy định. Kịp thời phối hợp giải quyết, hướng dẫn xử lý 108 vướng mắc trong thi hành pháp luật về hộ tịch tại địa phương, vướng mắc về việc triển khai phần mềm thống kê hộ tịch.

***\* Kết quả thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch, kết quả triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; tình hình triển khai thực hiện số hóa Sổ hộ tịch, đăng ký hộ tịch trực tuyến tại địa phương***

- UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 704/UBND-NC ngày 07/3/2022 về việc triển khai thực hiện Văn bản số 496/BTP-HTQTCT của Bộ Tư pháp; Văn bản số 2217/UBND-THCBKS ngày 15/6/2022 về việc hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn; Văn bản số 2672/UBND-NC ngày 13/7/2022 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện số hoá sổ hộ tịch; Văn bản số 3810/UBND-NC ngày 18/9/2022 về việc khẩn trương tham mưu thực hiện hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến.

- Sở Tư pháp, 07/07 Phòng Tư pháp cấp huyện và 138/138 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã triển khai sử dụng Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung do Bộ Tư pháp cung cấp; từ ngày 01/01/2022 đến 31/10/2022, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 25.254 việc đăng ký hộ tịch trên phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch điện tử (*giảm 2.128 việc so với năm 2021*), trong đó: đăng ký khai sinh 15.882 trường hợp (*đăng ký mới 9.077; đăng ký lại 6.805*); đăng ký khai tử cho 4.744 trường hợp (*trong đó đăng ký mới 4.632 trường hợp; đăng ký lại 112 trường hợp*); đăng ký kết hôn 4.628 trường hợp (*trong đó đăng ký mới 4.231 trường hợp; đăng ký lại 397 trường hợp*).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện số hóa sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-STP ngày 30/3/2022 về thực hiện số hóa sổ hộ tịch năm 2022 và tổ chức thực hiện, kết quả đã hoàn thành việc số hóa sổ hộ tịch đối với 29 xã, thị trấn và Phòng Tư pháp huyện Sơn Dương (*đã thực hiện số hoá xong 868 quyển sổ hộ tịch với 51.573 việc hộ tịch, tăng 4.932 việc so với năm 2021*). Đến thời điểm hiện tại đã có 930 quyển sổ hộ tịch với 46.641 việc hộ tịch được số hóa, thực hiện chuyển đổi và đưa vào lưu trữ, sử dụng chính thức trên hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đăng ký hộ tịch trực tuyến, Sở Tư pháp đã xây dựng và triển khai cung cấp 26 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4/37 thủ tục hành chính về lĩnh vực hộ tịch trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang, đạt 70,27%; Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Tuyên Quang xây dựng biểu mẫu điện tử phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTP của Bộ Tư pháp. Từ 01/01/2022 đến 31/10/2022, Phòng Tư pháp, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 10.248/25.254 hồ sơ đăng ký hộ tịch trực tuyến trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang, đạt 40,58%.

**\* Tình hình triển khai thực hiện Đề án liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí**

- Tiếp tục triển khai Đề án liên thông 03 thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Từ ngày



01/01/2021 đến ngày 31/10/2022, toàn tỉnh đã thực hiện liên thông thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi cho 15.870 trẻ (tăng 5.398 trẻ so với năm 2021); UBND cấp xã thực hiện cung cấp danh sách thành viên hộ gia đình báo giảm khai tử cho cơ quan bảo hiểm xã hội sau khi đăng ký khai tử.

- Thực hiện Đề án liên thông thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hưởng chi phí mai táng/hưởng mai táng phí: UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đã thường xuyên thực hiện việc cung cấp danh sách thành viên hộ gia đình báo giảm khai tử cho cơ quan bảo hiểm xã hội sau khi đăng ký khai tử; thực hiện khai tử 4.743 trường hợp (tăng 927 việc so với năm 2021).

**\* Các sai sót, vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch qua hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý hộ tịch hoặc phản ánh, kiến nghị của người dân, báo chí và kết quả xử lý:** Không có

**\* Các vướng mắc, khó khăn về nghiệp vụ hộ tịch:** Không có

#### **b) Về công tác quốc tịch**

- Tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam: Sở Tư pháp đã chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện Chiêm Hoá, Yên Sơn và thành phố Tuyên Quang thực hiện ghi chú vào sổ đăng ký khai sinh việc thôi quốc tịch Việt Nam đối với 05 trường hợp<sup>26</sup> (giảm 02 trường hợp so với năm 2021); hướng dẫn thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam cho 03 trường hợp (tăng 03 trường hợp so với năm 2021). Từ 01/01/2022 đến 25/10/2022, không phát sinh yêu cầu thực hiện thủ tục xin nhập, xin thôi, xin trở lại quốc tịch Việt Nam; xin cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam, xin cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam

- Tình hình người di cư tại địa phương sau khi kết thúc triển khai thực hiện “Thỏa thuận giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHDCND Lào về việc giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới hai nước”; tình hình đăng ký và quản lý hộ tịch cho những trường hợp đã được nhập quốc tịch theo Thỏa thuận trên: Không phát sinh.

- Tình hình thực hiện Quyết định số 514/QĐ-BTP của Bộ Tư pháp ngày 01/4/2021 “Ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2020 - 2030”: Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 796/QTP-BTHCTP ngày 07/7/2022 về việc cung cấp thông tin số liệu di cư quốc tế; Văn bản 838/STP-BT&HCTP ngày 14/7/2022 về việc tham gia ý kiến dự thảo kế hoạch triển khai thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo đúng chỉ đạo của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực Bộ Tư pháp.

<sup>26</sup> Gồm: (01) Văn bản số 1403/STP-BT&HCTP ngày 16/12/2021, (02) Văn bản số 1404/STP-BT&HCTP ngày 16/12/2021, (03) Văn bản số 03/STP-BT&HCTP ngày 04/01/2022, (04) Văn bản số 04/STP-BT&HCTP ngày 04/01/2022, (05) Văn bản số 05/STP-BT&HCTP ngày 04/01/2022, (06) Văn bản số 09/STP-BT&HCTP ngày 05/01/2022 về việc ghi chú vào sổ đăng ký khai sinh việc thôi quốc tịch Việt Nam.

**c) Về lĩnh vực chứng thực**

**\* Tình hình thi hành Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; việc triển khai thi hành Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP**

Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 184/STP-BT&HCTP ngày 23/02/2022 về việc chấn chỉnh việc cập nhật thông tin hợp đồng, giao dịch đã thực hiện chứng thực vào Cơ sở dữ liệu chứng thực tỉnh Tuyên Quang. Duy trì và đẩy mạnh việc sử dụng "*Cơ sở dữ liệu chứng thực tỉnh Tuyên Quang*" tại Sở Tư pháp, 07 Phòng Tư pháp và 138 xã, phường, thị trấn.

- Trong kỳ báo cáo, các tổ chức hành nghề công chứng, Phòng tư pháp và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đã thực hiện chứng thực 1.371.005 việc, tăng 301.228 việc so với năm 2021 (*Phòng Tư pháp thực hiện 15.931 việc; UBND xã thực hiện 1.257.369 việc; Các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện 97.705 việc*), trong đó chứng thực 1.281.870 bản sao từ bản chính (*Phòng Tư pháp thực hiện 14.840 bản sao; UBND xã thực hiện 1.170.256 bản sao; Các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện 96.774 bản sao*); chứng thực chữ ký, hợp đồng giao dịch 89.135 việc; (*Phòng Tư pháp thực hiện 1.091 việc; UBND xã thực hiện 87.113 việc; Các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện 931 việc*).

**\* Tình hình thực hiện việc cấp bản sao điện tử theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử:**

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 29/4/2021 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó có nội dung về thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; ban hành Văn bản số 3947/UBND-NC ngày 27/9/2022 về việc đẩy mạnh việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn tỉnh.

- Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 1031/STP-VP ngày 23/08/2022 về việc tăng cường thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính đồng thời thường xuyên tuyên truyền các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tổ chức 07 Lớp tập huấn nghiệp vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính cho 1.300 đại biểu. Rà soát, đôn đốc UBND các huyện, thành phố bố trí trang thiết bị đảm bảo cho Phòng Tư pháp và UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.

- Từ ngày 01/01/2022 đến 31/10/2022, 07/07 Phòng Tư pháp và 81/138 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (đạt 60,69%) đã tiếp nhận và giải quyết 1.831/1.831 hồ sơ yêu cầu chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.

#### ***d) Về công tác nuôi con nuôi***

##### ***\* Công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi***

Sở Tư pháp đã ban hành **08** văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai công tác nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh; thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh thực hiện rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với trẻ em đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế theo quy định của pháp luật hàng tháng; phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Trung tâm Công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em thường xuyên thực hiện rà soát đánh giá nhu cầu, lập danh sách, hồ sơ trẻ em cần tìm gia đình thay thế trên địa bàn tỉnh; Phối hợp với Cục Con nuôi, Bộ Tư pháp tổ chức khảo sát một số nội dung cơ bản phục vụ đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Nuôi con nuôi; Tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ công tác tư pháp, trong đó có nội dung về công tác nuôi con nuôi cho 216 công chức Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch trên địa bàn tỉnh; tổ chức 04 buổi tập huấn nghiệp vụ, tuyên truyền pháp luật lưu động cho trên 200 Chi hội trường chi hội phụ nữ cơ sở và người dân tại 02 xã thuộc huyện Yên Sơn, trong đó có nội dung pháp luật về nuôi con nuôi. Tham gia ý kiến vào dự thảo Khung giám sát theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi và báo cáo tình hình phát triển của trẻ em được nhận làm con nuôi trong nước theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp<sup>27</sup>.

##### ***\* Tình hình đăng ký nuôi con nuôi trong nước***

Từ ngày 01/01/2022 đến 31/10/2022, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh đã thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước cho 33 trường hợp (*tăng 02 trường hợp so với cùng kỳ năm 2021*), trong đó có 30 trường hợp trẻ em dưới 01 tuổi (*10 nam, 20 nữ*); 02 trường hợp trẻ em từ 01 tuổi đến dưới 05 tuổi (*01 nam, 01 nữ*) và 01 trẻ em nữ từ 05 tuổi trở lên.

##### ***\* Tình hình đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài***

Thực hiện việc giao nhận nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài 02 trường hợp.

#### ***đ) Về công tác lý lịch tư pháp (LLTP)***

##### ***\* Kết quả chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các văn bản, đề án trong lĩnh vực LLTP***

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh, VNPT Tuyên Quang thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình thực hiện dịch vụ công về *Cấp phiếu lý lịch tư pháp* trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; biên soạn, cấp phát 9.000 tờ gấp tuyên truyền về đăng ký trực tuyến cấp phiếu lý lịch tư pháp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

<sup>27</sup> Văn bản số 430/STP-BT&HCTP ngày 19/4/2022 của Sở Tư pháp.

**\* Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP**

Từ ngày 01/01/2022 đến 31/10/2022, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 7.840 thông tin LLTP (tăng 629 thông tin so với cùng kỳ năm 2021); thực hiện tiếp nhận, kiểm tra, phân loại 7.840/7.840 thông tin LLTP; đã xử lý 6.428/7.840 thông tin, đạt 82%, gồm: Lập hồ sơ và cập nhật bổ sung 4.864 thông tin lý lịch tư pháp; cung cấp cho Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố 1.564 thông tin LLTP; chưa lập LLTP và cập nhật bổ sung 746 thông tin LLTP.

**\* Tình hình cấp phiếu LLTP**

Từ ngày 01/01/2022 đến 31/10/2022, Sở Tư pháp đã tiếp nhận 5.361 hồ sơ yêu cầu cấp phiếu LLTP; đã thực hiện tra cứu, xác minh các hồ sơ yêu cầu cấp phiếu LLTP theo Quy chế số 02/QCPH-TTLLTPQG-C53 ngày 29/6/2018 về việc phối hợp tra cứu, xác minh thông tin để cấp phiếu LLTP 5.361/5.361 (đạt 100%); đã cấp phiếu LLTP cho 5.253 trường hợp đúng và trước hạn (tăng 217%-2.831 trường hợp so với cùng kỳ năm 2021), đạt 100%; không có hồ sơ cấp trễ hạn.

**\* Tình hình phối hợp liên ngành trong công tác LLTP**

Sở Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác lý lịch tư pháp. Trong kỳ báo cáo đã phối hợp thực hiện xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích tại các cơ quan, đơn vị (Toà án nhân dân, cơ quan Thi hành án, cơ quan Công an, UBND cấp xã nơi cư trú...) đối với **171** trường hợp. Định kỳ hằng quý, phối hợp với các Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự huyện, Công an tỉnh, Công an cấp huyện thực hiện rà soát về số lượng thông tin lý lịch tư pháp đã cung cấp theo quy định Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/05/2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

**e) Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm**

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Từ ngày 01/01/2022 đến 31/10/2022, toàn tỉnh đã thực hiện **8.186** phiếu đăng ký biện pháp bảo đảm (giảm 889 phiếu so với năm 2021), trong đó: Đăng ký biện pháp bảo đảm 4.296 trường hợp (giảm 618 trường hợp so với năm 2021), đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm 08 trường hợp (tăng 07 trường hợp so với năm 2021), xóa đăng ký 3.882 trường hợp (giảm 278 trường hợp so với năm 2021).

**g) Về công tác bồi thường nhà nước**

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 18/01/2022 thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022 và tổ chức triển khai thực hiện;

- Sở Tư pháp đã ban hành ban hành Kế hoạch số 17/KH-STP ngày 22/02/2022 thực hiện công tác trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2022 và tổ chức triển khai thực hiện. Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã tổ chức Hội nghị tập huấn công tác bồi thường nhà nước trực tuyến kết nối với điểm cầu Bộ Tư pháp, cho 40 đại biểu đại diện các sở, ngành, phòng Tư pháp các huyện thành phố; thực hiện kiểm tra công tác bồi thường nhà nước năm 2022 gắn với kiểm tra công tác pháp chế tại 04 sở (*Công thương, Ngoại vụ; Nội vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

- Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh không phát sinh vụ việc yêu cầu bồi thường theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Sở Tư pháp tiếp tục theo dõi, hướng dẫn thực hiện đối với 02 vụ việc đã thực hiện chi trả xong tiền bồi thường, đang thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định.

#### **4.2. Khó khăn, hạn chế**

**Công tác hộ tịch:** Việc triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 02 thủ tục hành chính liên thông về (1) đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT: đã liên thông cấp thẻ BHYT, chưa thực hiện được việc đăng ký thường trú và (2) đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, hưởng trợ cấp mai táng phí chưa thực hiện được. Nguyên nhân do hệ thống đăng ký và quản lý cư trú của ngành Công an và hệ thống xử lý việc hưởng trợ cấp mai táng phí của ngành Lao động, thương binh và Xã hội chưa được kết nối với cơ sở dữ liệu hộ tịch của ngành tư pháp dẫn đến chưa liên thông được dữ liệu. Cơ quan nhà nước ở Trung ương chưa có hướng dẫn về việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 02 thủ tục hành chính liên thông này.

### **5. Công tác quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

#### **5.1. Kết quả đạt được**

##### **a) Công tác bổ trợ tư pháp**

##### **\* Tình hình tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư**

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về *tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư* và các quy định của pháp luật về luật sư. UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2877/UBND-NC ngày 25/7/2022 về việc tham mưu thực hiện Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam. Sở Tư pháp đã thẩm định hồ sơ, trình Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề luật sư cho 05 trường hợp; Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra 03 tổ chức hành nghề luật sư và 01 Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật<sup>28</sup>; ban hành Văn bản chỉ đạo về việc nâng cao chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư; tổ chức 01 Hội thảo nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư,

<sup>28</sup> Quyết định số 89/QĐ-STP ngày 28/4/2022 ban hành Kế hoạch kiểm tra tổ chức, hoạt động luật sư và tư vấn pháp luật năm 2022; Kết luận số 17/KL-STP ngày 16/8/2022 về kiểm tra tổ chức, hoạt động luật sư và tư vấn pháp luật năm 2022

tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cho 40 đại biểu; tổ chức tổng kết thi hành Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật.

Hiện trên địa bàn tỉnh hiện có 08 tổ chức hành nghề luật sư (gồm 02 Công ty luật và 06 Văn phòng Luật sư) và 02 chi nhánh của tổ chức hành nghề Luật sư với tổng số 21 luật sư (tăng 01 công ty luật và 02 luật sư so với năm 2021). Các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 346 vụ việc (82 việc tố tụng; 232 việc tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác; 32 việc trợ giúp pháp lý), doanh thu đạt 509.656.620 đồng, nộp thuế 20.158.397 đồng (tăng 142 vụ việc và 82.159.920 đồng doanh thu, giảm 2.706.833 đồng thuế so với năm 2021)

#### **\* Tình hình tổ chức và hoạt động công chứng**

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 ban hành Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 về việc thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng Mai Lan.

Sở Tư pháp ban hành 05 văn bản tổ chức thực hiện Văn bản thực hiện Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND tỉnh về thu hồi Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc cho phép thành lập Văn phòng Công chứng Mai Lan; 16 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác công chứng; tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường phòng ngừa, xử lý hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản; tiếp nhận và giải quyết 17 thủ tục hành chính về lĩnh vực công chứng; cập nhật 155 thông tin ngăn chặn, giải tỏa, thông tin khác lên hệ thống phần mềm Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực tỉnh Tuyên Quang. Cung cấp thông tin đăng ký hành nghề của công chứng viên 03 trường hợp.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 06 tổ chức hành nghề công chứng với 12 công chứng viên, trong kỳ báo cáo các tổ chức hành nghề công chứng đã thực hiện công chứng 14.862 việc, thu thù lao công chứng 1.028.075.000 đồng, phí công chứng 6.375.336.712 đồng (tăng 1.063 việc, 111.163.000 đồng thu thù lao công chứng, 1.147.055.508 đồng phí công chứng so với năm 2021).

#### **\* Tình hình tổ chức và hoạt động thừa phát lại**

Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 890/STP-BT&HCTP ngày 27/7/2022 Về việc báo cáo về tổ chức và hoạt động Thừa phát lại. Tham gia ý kiến dự thảo dự thảo Thông tư ban hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp Thừa phát lại. Trong kỳ báo cáo đã tiếp nhận và giải quyết 04 thủ tục hành chính về thừa phát lại; cung cấp thông tin hành nghề Thừa phát lại đối với 03 trường hợp.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 01 tổ chức hành nghề thừa phát lại và 01 Thừa phát lại; trong kỳ báo cáo, tổ chức hành nghề Thừa phát lại đã thực hiện 71 hồ sơ vi bằng, thu phí 41.400.000 đồng.

**\* Tình hình tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản**

UBND tỉnh ban hành Văn bản số 1926/UBND-NC ngày 29/5/2022 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản, trọng tâm là đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 28/5/2022 về tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản.

Sở Tư pháp ban hành Văn bản số 178/STP-BT&HCTP ngày 21/02/2022 hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và 10 văn bản chỉ đạo, triển khai và báo cáo công tác đấu giá tài sản

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp có 02 đấu giá viên, đã thực hiện **243** cuộc đấu giá, tổng giá trị tài sản đấu giá thành 265.218.591.905 đồng, tăng so với giá khởi điểm 52.900.620.777 đồng (**tăng 124,92% so với giá khởi điểm**)<sup>29</sup>, thu thù lao đấu giá 1.776.124.330 đồng, nộp ngân sách 177.612.433 đồng (*giảm 50 cuộc đấu giá, tăng 79.532.513.464 đồng giá trị tài sản đấu giá thành, tăng 599.001.118 đồng thù lao đấu giá, tăng 59.900.112 đồng nộp ngân sách so với năm 2021*).

**\* Tình hình tổ chức và hoạt động quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản:** Không phát sinh

**\* Tình hình tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại, hòa giải thương mại**

- Sở Tư pháp đã biên soạn 02 tài liệu tuyên truyền pháp luật về hòa giải thương mại và trọng tài thương mại cung cấp cho 302 lượt cá nhân, cơ quan.

- Về hoạt động trọng tài thương mại: Trên địa bàn tỉnh hiện không có tổ chức trọng tài thương mại.

- Về hoạt động hòa giải thương mại: Trên địa bàn tỉnh hiện có 01 Trung tâm hoà giải thương mại Quốc gia - Khu vực phía Bắc với 13 hòa giải viên thương mại. Trong kỳ báo cáo đã thực hiện 01 vụ việc hòa giải thương mại, thu thù lao 3.000.000 đồng.

**\* Tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp**

Tiếp tục triển khai thi hành có hiệu quả Luật Giám định tư pháp (sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành. UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 4302/UBND-NC ngày 19/10/2022 về việc triển khai thực hiện Thông tư số 32/2022/TT-BCA ngày 12/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự, pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân; Quyết định thu hồi và cấp lại 01 thẻ giám định viên tư pháp; bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp cho 11 trường hợp.

<sup>29</sup> Trong đó có 147 cuộc đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất, tổng giá trị tài sản đấu giá thành là 225.984.482.899 đồng, tăng so với giá khởi điểm 50.283.729.899 đồng (tăng 128,62% so với giá khởi điểm)

Sở Tư pháp ban hành theo thẩm quyền Văn bản số 493/STP-BT&HCTP ngày 28/4/2022 về việc rà soát đội ngũ giám định viên tư pháp; Báo cáo kết quả kiểm tra công tác giám định tư pháp năm 2021; Báo cáo số 72/BC-STP ngày 12/4/2022 về tổng kết thi hành Thông tư số 49/2014/TT-BNNPTNT ngày 23/12/2014 về giám định tư pháp trong lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Kế hoạch số 58/KH-STP ngày 10/10/2022 Kiểm tra tổ chức và hoạt động của các tổ chức giám định tư pháp và kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm về giám định tư pháp của các cơ quan tiến hành tố tụng năm 2022. Phối hợp với các cơ quan đơn vị, thẩm định hồ sơ bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp đối với 13 trường hợp (bổ nhiệm 12, miễn nhiệm 01); tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp lý và nghiệp vụ giám định cho đội ngũ giám định viên theo quy định. Tham gia ý kiến 03 dự thảo văn bản.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập, trong kỳ báo cáo các tổ chức giám định đã thực hiện **1.411** vụ việc giám định theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng (*tăng so với cùng kỳ năm 2021: 80 vụ việc*), trong đó: giám định pháp y 355 vụ việc; giám định kỹ thuật hình sự 1.056 vụ việc

**\* Việc xây dựng, phát triển Phòng công chứng, Trung tâm đấu giá thành đơn vị sự nghiệp tự chủ làm đầu tàu về chuyên môn, nghiệp vụ**

Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang có 02 đơn vị sự nghiệp tự chủ về chi thường xuyên gồm: Phòng Công chứng số 1 và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và được bố trí theo đúng Quyết định số 122/QĐ-UBND ngày 22/02/2017 Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2020, định hướng đến năm 2025.

Phòng Công chứng số 1 thực hiện công chứng 5.457 việc (*chiếm 36,71 % toàn tỉnh*), thu phí công chứng 2.336.850.000 đồng (*chiếm 36,65% toàn tỉnh*), thu thù lao công chứng 527.700.000 đồng (*chiếm 51,32% toàn tỉnh*), đảm bảo “đầu tàu” trong hoạt động công chứng ở tỉnh Tuyên Quang.

Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản là tổ chức hành nghề đấu giá tài sản duy nhất trên địa bàn tỉnh, đã thực hiện **243** cuộc đấu giá, tổng giá trị tài sản đấu giá thành 265.218.591.905 đồng, tăng so với giá khởi điểm 52.900.620.777 đồng (*tăng 124,92% so với giá khởi điểm*), thu thù lao đấu giá 1.776.124.330 đồng, nộp ngân sách 177.612.433 đồng (*giảm 50 cuộc đấu giá, tăng 79.532.513.464 đồng giá trị tài sản đấu giá thành, tăng 599.001.118 đồng thù lao đấu giá, tăng 59.900.112 đồng nộp ngân sách so với năm 2021*).

#### **b) Công tác trợ giúp pháp lý**

**\* Tình hình thi hành Luật TGPL năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết thi hành; triển khai Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, các văn bản hướng dẫn thi hành và Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/02/2022 về triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết



tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2022; Văn bản số 1824/UBND-NC ngày 25/5/2022 về việc thực hiện nội dung về trợ giúp pháp lý theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đầu bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Văn bản số 2951/UBND-NC ngày 28/7/2022 về việc triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý đối với người cao tuổi. Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng tỉnh ban hành Kế hoạch công tác năm 2022; Kế hoạch kiểm tra công tác phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng năm 2022 và Báo cáo kết quả kiểm tra công tác phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng năm 2022<sup>30</sup>. Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch công tác trợ giúp pháp lý năm 2022 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý; ban hành Kế hoạch đánh giá vụ việc trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng và tổ chức thực hiện<sup>31</sup>; tổ chức Sơ kết 05 năm triển khai thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 trên địa bàn tỉnh<sup>32</sup>; sơ kết Thông tư liên tịch số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao quy định về phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng<sup>33</sup>; tham mưu UBND tỉnh, Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng tỉnh làm việc với Đoàn kiểm tra liên ngành của Trung ương kiểm tra về công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng trên địa bàn tỉnh. Phát động và tổ chức đợt thi đua cao điểm lập thành tích hướng tới kỷ niệm 25 năm ngày thành lập tổ chức Trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách (06/9/1997- 06/9/2022).

### **\* Kết quả thực hiện TGPL tại địa phương**

Trong kỳ, UBND tỉnh đã bổ nhiệm, cấp thẻ Trợ giúp viên pháp lý cho 04 trường hợp (*Quyết định số 1704/QĐ-UBND ngày 18/11/2022*). Hiện trên địa bàn tỉnh có 04 tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, gồm:

+ Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp với 18 biên chế, trong đó có 11 trợ giúp viên pháp lý (*02 trợ giúp viên pháp lý hạng II, 09 trợ giúp viên pháp lý hạng III*), 04 chuyên viên pháp lý (*trong đó có 03 chuyên viên pháp lý đã được đào tạo nghiệp vụ luật sư*) và 03 biên chế khác.

+ 03 tổ chức hành nghề luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Sở Tư pháp với 08 luật sư.

+ 02 luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước.

<sup>30</sup> Kế hoạch số 03/KH-HĐPHLN ngày 21/01/2022; Kế hoạch 05/KH-HĐPHLN ngày 26/8/2022; Báo cáo số 16/BC-HĐPHLN ngày 11/11/2022 báo cáo kết quả kiểm tra công tác phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng năm 2022.

<sup>31</sup> Quyết định số 90/QĐ-STP ngày 28/4/2022; Quyết định số 98/QĐ-STP ngày 20/5/2022; Báo cáo số 343/BS-STP ngày 18/11/2022.

<sup>32</sup> Báo cáo số 216/BS-STP ngày 26/7/2022.

<sup>33</sup> Báo cáo số 13/BC-HĐPHLN ngày 26/10/2022.

- Từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022, các tổ chức, cá nhân thực hiện trợ giúp pháp lý đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho 472 người (*tăng 80 người so với cùng kỳ năm 2021*), gồm: tư vấn pháp luật cho 228 người (*tăng 12 người so với cùng kỳ năm 2021*); tham gia tố tụng cho 244 người (*tăng 68 người so với cùng kỳ năm 2021*). Trong đó, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp đã thực hiện trợ giúp pháp lý cho 420 người (*tăng 55 người so với cùng kỳ năm 2021*), chiếm 88,98% tổng số vụ việc trợ giúp pháp lý, gồm: tư vấn pháp luật cho 228 người (*tăng 12 người so với cùng kỳ năm 2021*), tham gia tố tụng cho 192 người (*tăng 43 người so với cùng kỳ năm 2021*); 03 tổ chức hành nghề luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Sở Tư pháp thực hiện trợ giúp pháp lý cho 28 người bằng hình thức tham gia tố tụng; 02 luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện trợ giúp pháp lý cho 24 người bằng hình thức tham gia tố tụng.

### ***c) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp***

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 Quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3148/UBND-NC ngày 11/8/2022 chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND. Sở Tư pháp ban hành 09 Kế hoạch<sup>34</sup> và 07 văn bản tổ chức thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Tổ chức Hội nghị triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa cho **70** đại biểu là đại diện các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Khảo sát đánh giá chất lượng các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; khó khăn, vướng mắc và nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với 200 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Biên soạn 05 cuốn tài liệu tuyên truyền pháp luật, in **2.350** bản cung cấp cho doanh nghiệp năm 2022<sup>35</sup>. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng và phát sóng 06

<sup>34</sup> (1) Quyết định số 11/QĐ-STP ngày 10/01/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2022; (2) Quyết định số 29/QĐ-STP ngày 11/02/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022 và Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh thực công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, định hướng đến năm 2025; (3) Kế hoạch số 07/KH-STP ngày 21/01/2022 triển khai thực hiện Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; (4) Kế hoạch số 11/KH-STP ngày 14/02/2022 thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 25/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XVII) về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; (5) Văn bản số 16/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 06/01/2022; (6) Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 23/6/2022 thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 của Sở Tư pháp; (7) Quyết định số 107/QĐ-STP ngày 14/6/2022 ban hành Phương án khảo sát đánh giá chất lượng các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; khó khăn, vướng mắc và nhu cầu hỗ trợ pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (8) Kế hoạch số 46/KH-STP ngày 30/7/2022 thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Tuyên Quang năm 2022 và những năm tiếp theo thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp; (9) Kế hoạch số 45/KH-STP ngày 27/7/2022 thực hiện Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam; (10) Kế hoạch số 51/KH-STP ngày 12/8/2022 phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2023.

<sup>35</sup> (1) Chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; (2) Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng và phát sóng 02 chuyên mục Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; (3) Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; (4) Chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (5) Quy định về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

chuyên mục Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp. Phối hợp với Vụ Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp tổ chức **02** Hội thảo, lớp bồi dưỡng cho **110** đại biểu đại diện một số sở, ban, ngành các tổ chức hành nghề công chứng, luật sư, một số tổ chức ngân hàng và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh<sup>36</sup>.

## **5.2. Khó khăn, hạn chế:**

Các Văn phòng công chứng phân bố chưa hợp lý, mới chỉ tập trung chủ yếu trên địa bàn thành phố Tuyên Quang; công chứng viên tại một số tổ chức nghề công chứng hoạt động không ổn định, thường xuyên có sự thay đổi; số lượng công chứng viên ít, có Văn phòng công chứng thiếu công chứng viên hợp danh; trình độ nghiệp vụ và kỹ năng hành nghề của công chứng viên có trường hợp còn hạn chế, thiếu chuyên nghiệp

## **6. Công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính**

### **6.1. Kết quả đạt được**

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 82/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 ban hành Đề án Nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 sửa đổi Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND tỉnh về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022.

- Sở Tư pháp đã tổ chức 01 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ trong công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2022 với tổng số 118 điểm cầu từ tỉnh đến cơ sở với 1.160 đại biểu; tham gia ý kiến đối với **36** hồ sơ vụ việc xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh; kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế đối với 07 huyện/thành phố. Ban hành 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

- Trong kỳ báo cáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 54 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền đối với 12 tổ chức, 42 cá nhân với tổng số tiền phạt là 8.516.050.000 đồng thuộc 10 lĩnh vực; tịch thu tang vật vi phạm hành chính trị giá 241.676.160 đồng.

### **6.2. Khó khăn, hạn chế**

Việc lập hồ sơ, thực hiện trình tự, thủ tục, xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có nhiều vụ việc còn lúng túng, chưa đầy đủ, chặt chẽ.

## **7. Công tác pháp luật quốc tế: Không phát sinh**

## **8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng; nghiên cứu khoa học pháp lý**

<sup>36</sup> (1) Hội thảo lấy ý kiến dự thảo Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2021- 2030”; (2) Lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho công chức, viên chức, doanh nghiệp về quyền sở hữu tài sản.

## 8.1. Kết quả đạt được

**a) Hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ của các cơ quan tư pháp**

\* **Hoàn thiện thể chế:** Năm 2022, Sở Tư pháp đã soạn thảo, trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành **04** văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực tư pháp<sup>37</sup>.

\* **Kiến toàn tổ chức bộ máy**

- **Đối với Sở Tư pháp:** UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 03 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp<sup>38</sup>. Cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp hiện nay gồm: Lãnh đạo Sở, 04 phòng, đơn vị thuộc Sở, gồm: Văn phòng Sở; Thanh tra Sở; Phòng Xây dựng, kiểm tra thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật; Phòng Bổ trợ và hành chính tư pháp và 03 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, gồm: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và Phòng Công chứng số 1; giảm 01 phòng và 01 chức danh trưởng phòng trực thuộc đơn vị sự nghiệp so với năm 2020.

- **Đối với cấp huyện:** UBND 07/07 huyện, thành phố đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Tư pháp theo quy định. Cơ cấu tổ chức của Phòng tư pháp hiện nay gồm: Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng và chuyên viên.

\* **Công tác cán bộ ngành tư pháp**

Tính đến 31/10/2022, toàn ngành tư pháp tỉnh Tuyên Quang hiện nay có 333 công chức, viên chức, người lao động, gồm:

- **Cấp tỉnh:** Sở Tư pháp hiện có 59 người làm việc, trong đó: 21/24 biên chế công chức hành chính và 03 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP; 03 đơn vị sự nghiệp có 32 người làm việc, cụ thể: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước (*đơn vị sự nghiệp công do nhà nước đảm bảo kinh phí*) có mặt 17/17 viên chức và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Phòng Công chứng số 1 với 09 viên chức (*được giao tự chủ từ năm 2013*). Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản với 06 viên chức và 02 cán bộ hợp đồng lao động (*được giao tự chủ từ năm 2018*).

<sup>37</sup> (1) Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ pháp lý và mức chi phục vụ hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (2) Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 03/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (3) Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh về bãi bỏ 02 quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành (4) Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>38</sup> gồm: (1) Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; (2) Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Quy định cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; (3) Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quy định số lượng cấp phó của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Thanh tra, Văn phòng thuộc Sở Tư pháp và vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

*(Chi tiết tại Biểu số 01: Biểu tổng hợp rà soát công chức thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Biểu số 04: Biểu Thống kê danh sách Lãnh đạo Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang gửi kèm theo)*

- *Cấp huyện:* Tỉnh Tuyên Quang có 07 Phòng Tư pháp cấp huyện, hiện có 25/26 biên chế có mặt, cụ thể: Thành phố Tuyên Quang 04/04 biên chế; Yên Sơn 04/04 biên chế; Sơn Dương 04/04 biên chế; Hàm Yên 04/04 biên chế; Chiêm Hóa 03/03 biên chế; Na Hang 03/03 biên chế; Lâm Bình 03/04 biên chế. UBND tỉnh đang tổ chức tuyển dụng công chức, trong đó có công chức Phòng Tư pháp cấp huyện.

*(Chi tiết tại Biểu số 02: Biểu tổng hợp rà soát công chức thuộc Phòng Tư pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gửi kèm theo)*

- *Cấp xã:* Hiện nay, tỉnh Tuyên Quang có 138 xã, phường, thị trấn (42 xã loại 1; 83 xã loại 2; 13 xã loại 3); 107/125 xã loại I, II có mặt từ 2 công chức Tư pháp- Hộ tịch trở lên, đạt 85,6%. Toàn tỉnh hiện có **249** công chức Tư pháp- Hộ tịch, trong đó có **241** công chức có trình độ chuyên môn luật trở lên (*Thạc sỹ: 01; Đại học, cao đẳng: 195; Trung cấp 45*), đạt 96,78%; còn 08 công chức Tư pháp - Hộ tịch có trình độ chuyên môn khác (*Đại học, cao đẳng: 06; Trung cấp: 02*) được điều động, luân chuyển từ vị trí công tác khác (Công an xã) sang làm công chức Tư pháp - Hộ tịch đang trong quá trình đào tạo chuyên môn luật.

Công chức Tư pháp-Hộ tịch được sắp xếp, bố trí theo đúng vị trí việc làm; không bố trí công chức Tư pháp - Hộ tịch kiêm nhiệm các chức danh khác; việc bố trí, tuyển dụng mới người có đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hộ tịch làm công tác hộ tịch. **Công chức làm công tác hộ tịch** tại 138/138 xã đều có trình độ trung cấp luật trở lên và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch, cấp chứng chỉ theo quy định (đạt 100%)

*(Chi tiết tại Biểu số 03: Biểu tổng hợp rà soát đội ngũ công chức tư pháp - hộ tịch xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang gửi kèm theo)*

### **b) Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ**

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022, trong đó có nội dung về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ngành tư pháp và tổ chức triển khai thực hiện.

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 09/KH-STP ngày 25/01/2022 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Sở Tư pháp năm 2022; Kế hoạch số 52/KH-STP ngày 14/09/2022 về bồi dưỡng chuyên sâu nghiệp vụ công tác tư pháp năm 2022 và tổ chức triển khai thực hiện. Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã cử 19 lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ<sup>39</sup>;

<sup>39</sup> Gồm: 01 công chức tham gia Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên K01-2022; 01 công chức và 01 viên chức tham gia Lớp bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị; 01 viên chức tham gia Lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên; 03 công chức, viên chức tham gia Lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính; 02 công chức tham gia Lớp bồi dưỡng Lãnh đạo quản lý cấp Sở và tương đương; 02 công chức tham gia Lớp bồi dưỡng Lãnh đạo quản lý cấp phòng; 01 công chức tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ về cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; 03 công chức tham gia lớp tập huấn kỹ năng lãnh đạo, quản lý; phân tích, hoạch định chính sách tại địa phương năm 2022; 01 công chức tham gia khóa đào tạo kiến thức, kỹ năng

tổ chức 21 Hội nghị, Lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp cho 4.252 lượt đại biểu; biên soạn, cung cấp 7.623 bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ.

***c) Kết quả thực hiện pháp luật về bình đẳng giới trong công tác tư pháp và công tác cán bộ Ngành Tư pháp***

Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 29/QĐ-STP ngày 22/02/2022 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác Tư pháp năm 2022, trong đó có nội dung chỉ đạo thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ và tổ chức triển khai thực hiện. Kết quả cụ thể:

*Thứ nhất, thực hiện hiệu quả các quy định về bình đẳng giới trong xây dựng, thực thi pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho cán bộ, công chức, viên chức ngành Tư pháp.* Các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tư pháp được giao chủ trì soạn thảo, thẩm định; các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật do Sở Tư pháp, ngành Tư pháp chủ trì triển khai đều được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới theo nguyên tắc của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020). Các văn bản do Sở Tư pháp soạn thảo, thẩm định, tự kiểm tra, rà soát đều không có nội dung về bình đẳng giới. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa Sở Tư pháp và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh về việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật, giai đoạn 2018- 2022, qua đó đã xây dựng và hoàn thiện được đội ngũ cán bộ Hội phụ nữ tham gia công tác phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý có chuyên môn nghiệp vụ tại cơ sở. Phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình hòa giải ở cơ sở cho 38 tập huấn viên hòa giải cơ sở của 09 tỉnh khu vực miền núi phía Bắc gồm: Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Yên Bái, Lạng Sơn; Cử công chức, viên chức tham dự các Hội nghị, hội thảo, các lớp bồi dưỡng do Bộ Tư pháp, các ngành, các cấp tổ chức, trong đó có các cán bộ làm công tác xây dựng, thẩm định, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý được cử đi tham gia tập huấn nghiệp vụ về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong lĩnh vực chuyên môn do Bộ Tư pháp, Bộ Lao động Thương binh xã hội và các cơ quan, đơn vị khác tổ chức. Thực hiện kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Sở Tư pháp, phân công 01 Lãnh đạo Sở là Trưởng Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ phụ trách công tác bình đẳng giới và 01 cán bộ thuộc Văn phòng Sở Tư pháp tham mưu thực hiện công tác bình đẳng giới tại Sở Tư pháp. Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Sở Tư pháp làm tốt công tác tham mưu lồng ghép giới vào hoạt động chuyên môn của cơ quan; tham mưu thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo thống kê về bình đẳng giới theo quy định.

*Thứ hai, tăng cường sự tham gia của công chức, viên chức nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, cấp ủy Đảng, tổ chức đoàn thể và tham gia vào các công việc chuyên môn quan trọng của cơ quan.* Công chức, viên chức nữ Sở Tư pháp được tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, cấp ủy Đảng, tổ chức đoàn thể và tham

gia vào các công việc chuyên môn quan trọng của cơ quan. Hiện nay, Công chức nữ giữ chức vụ lãnh đạo cấp Sở: 3/4 người (đạt 75%); công chức, viên chức nữ giữ chức vụ lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở: 10/12 đồng chí (chiếm 83,33%); công chức giữ chức vụ lãnh đạo Phòng Tư pháp các huyện, thành phố: 04/8 đồng chí (chiếm 50%). Tỷ lệ nữ tham gia BCH Đảng Sở Tư pháp 6/7 đồng chí, đạt 85,7%. Tỷ lệ nữ tham gia công tác lãnh đạo đoàn thể của Sở (Công đoàn, Đoàn thanh niên): 4/8 đồng chí, đạt 50%. Tỷ lệ nữ trong Quy hoạch các chức vụ lãnh đạo, quản lý, trong đó chức vụ lãnh đạo Sở là 4/6 người, đạt 66,66%; chức vụ lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở là 16/20 người đạt 80%.

*Thứ ba, bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của ngành:* Công chức, viên chức nữ có trình độ sau đại học trên tổng số công chức, viên chức của Sở là 4/6 người (đạt 66,66%). Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã cử 19 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, trong đó có 14/19 lượt công chức, viên chức là nữ, chiếm 73,68%.

#### ***d) Công tác thi đua, khen thưởng***

- Sở Tư pháp đã quán triệt, phổ biến, triển khai các quy định pháp luật về thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, trong ngành, như: Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; các văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp, của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng thông qua các các buổi giao ban đầu giờ làm việc hàng ngày, sao gửi tới từng tài khoản công chức, viên chức, người lao động trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Sở, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp.

- Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang năm 2022 (*ban hành kèm theo Quyết định số 22/QĐ-STP ngày 28/01/2022*); Kế hoạch hoạt động của Khu vực thi đua Khối cơ quan Tư pháp các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc năm 2022 (*Kế hoạch số 10/KH-STP ngày 11/02/2022*); Quyết định số 40/QĐ-KVTĐ ngày 23/02/2022 về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua của Khu vực thi đua Khối cơ quan Tư pháp các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc năm 2022; tổ chức ký kết giao ước thi đua Khu vực thi đua Khối cơ quan Tư pháp các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc năm 2022; ban hành Quyết định số 67/QĐ-STP ngày 18/3/2022 về việc ban hành Kế hoạch phát động đợt thi đua lập thành tích kỷ niệm 25 năm ngày thành lập Tổ chức Trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách (06/9/1997 - 06/9/2022) và 20 năm ngày thành lập Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (19/12/2002 - 19/12/2022). Các Kế hoạch và phong trào thi đua của ngành Tư pháp Tuyên Quang được xây dựng trên cơ sở bám sát chương trình công tác và phong trào thi đua của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, Khu vực thi đua khối cơ quan tư pháp các

tỉnh miền núi phía Bắc và thi đua Khôi Nội chính tỉnh. Tổ chức Hội nghị triển khai công tác tư pháp năm 2022 và phát động thi đua năm 2022; giao ban công tác theo định kỳ hàng tháng với các phòng, đơn vị thuộc Sở; sơ kết công tác quý, 6 tháng và 09 tháng với Phòng Tư pháp các huyện, thành phố, nhằm kịp thời nắm bắt tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả công tác.

- Công tác khen thưởng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, các tập thể, cá nhân được bình xét các danh hiệu thi đua đảm bảo tiêu chuẩn theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, được Hội đồng thi đua, khen thưởng Sở Tư pháp bình xét, đề nghị theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Tính đến ngày 31/10/2022, các cấp đã đề nghị khen thưởng đối với Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang và Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đã đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện chính sách khen thưởng đối với 175 lượt tập thể, cá nhân, cụ thể:

+ Về danh hiệu thi đua: Chủ tịch UBND tỉnh công nhận 02 lượt Tập thể Lao động xuất sắc năm 2021; Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang đã công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2021 cho 08 cá nhân; công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến năm 2021 cho 09 tập thể và 52 cá nhân.

+ Về hình thức khen thưởng: Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp: 04 tập thể và 02 cá nhân; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh: 29 tập thể và 34 lượt cá nhân; Kỷ niệm chương của Bộ Giáo dục và đào tạo “Vì sự nghiệp giáo dục: 01 cá nhân; Kỷ niệm chương của Bộ Công an “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”: 01 cá nhân; Giấy khen của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang: 08 tập thể và 25 cá nhân.

- Tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng: Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 142/QĐ-STP ngày 11/8/2022 về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Tư pháp với tổng số 12 thành viên, trong đó Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng, Phó Giám đốc Sở phụ trách Văn phòng Sở là Phó Chủ tịch Hội đồng thường trực, Chánh Văn phòng Sở là Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng; bố trí 01 công chức phụ trách công tác thi đua khen thưởng; ban hành Quyết định số 169/QĐ-STP ngày 30/9/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua -Khen thưởng Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang. Hằng năm, Sở Tư pháp đã cử công chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua khen thưởng do UBND tỉnh, Bộ Tư pháp tổ chức. Hoạt động của Hội đồng được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy chế của Hội đồng.

*e) Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý: Không phát sinh*

## **8.2. Khó khăn, hạn chế**

Biên chế công chức của Sở Tư pháp hiện nay còn ít; còn 08 công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã chưa có trình độ chuyên môn luật theo quy định (*huyện Yên Sơn 03 công chức; huyện Hàm Yên 01 công chức; huyện Chiêm Hóa 04 công chức*) dẫn đến khó khăn cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.



## **9. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

### **9.1 Kết quả đạt được**

#### ***a) Việc xây dựng Chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2022***

Sở Tư pháp đã Ban hành Quyết định số 265/QĐ-STP ngày 13/12/2021 về việc ban hành kế hoạch công tác thanh tra năm 2022 và 48 văn bản triển khai công tác thanh tra, kiểm tra.

#### ***b) Công tác thanh tra, kiểm tra***

- *Công tác thanh tra, kiểm tra:* Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp đã tiến hành 03 cuộc thanh tra đối với 03 đơn vị, trong đó có 02 cuộc thanh tra chuyên ngành về việc chấp hành pháp luật về đấu giá tài sản và tổ chức hoạt động công chứng và 01 cuộc thanh tra hành chính về việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- *Công tác kiểm tra sau thanh tra:* Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 129/QĐ-STP ngày 01/08/2022 về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác tư pháp năm 2022, trong đó có nội dung kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra đối với các đơn vị.

#### ***c) Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo***

Sở Tư pháp đã tiếp tiếp 17 lượt công dân; tiếp nhận và giải quyết 07/08 đơn, trong đó có 05 đơn thuộc thẩm quyền (gồm 03 đơn tố cáo, 02 đơn đề nghị) đã giải quyết xong; 02 đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết đã ban hành văn bản hướng dẫn công dân theo quy định; 01 đơn tố cáo mới tiếp nhận đang trong quá trình xử lý; phối hợp với các cơ quan, đơn vị giải quyết 18 vụ việc phản ánh, khiếu nại của người dân (không thuộc lĩnh vực công tác tư pháp).

#### ***d) Công tác phòng, chống tham nhũng***

Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 272/QĐ-STP ngày 22/12/2021 ban hành Kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2022 và 14 văn bản triển khai công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tiếp tục thực hiện quản lý và sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước theo quy định; thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; duy trì nghiêm túc việc thanh toán, trả lương cho công chức, viên chức, người lao động được thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt trong mua sắm tài sản theo quy định.

### **9.2. Khó khăn, hạn chế:** Không có

## **10. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế**

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 24/01/2022 về công tác pháp chế tỉnh Tuyên Quang năm 2022. Sở Tư pháp ban hành Quyết định số 21/QĐ-STP ngày 28/01/2022 ban hành Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế

của Sở Tư pháp năm 2022; hoàn thành kiểm tra công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh năm 2022 .

Hiện nay có 02 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và 01 doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý đã thành lập tổ chức pháp chế, gồm: Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hóa, thể thao và du lịch; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Yên Sơn; 17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đã bố trí 17 công chức pháp chế có trình độ đại học trở lên, gồm: 09 công chức có trình độ đại học chuyên ngành luật; 03 công chức có trình độ thạc sỹ và 05 công chức có trình độ đại học chuyên ngành khác; 06/06 doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý đã bố trí 10 nhân viên pháp chế có trình độ đại học gồm: 02 nhân viên có trình độ đại học chuyên ngành luật; 08 nhân viên có trình độ đại học chuyên ngành khác. Đội ngũ cán bộ làm công tác pháp chế được củng cố, kỹ năng nghiệp vụ được rèn luyện, góp phần nâng cao hiệu quả công tác pháp chế tại các cơ quan, đơn vị; một số công chức pháp chế tích cực tham gia, đóng góp ý kiến có chất lượng khi tham gia Hội đồng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh do Sở Tư pháp thành lập.

## **11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số**

### **11.1. Kết quả đạt được**

#### ***a) Tình hình cập nhật, khai thác và sử dụng văn bản trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật***

Sở Tư pháp đã thực hiện cập nhật **59/59** văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành, đạt 100%; thực hiện cập nhật mới và cập nhật bổ sung thuộc tính 1.033 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ năm 1991 đến nay (*gồm: 260 Nghị quyết, 734 Quyết định, 39 Chỉ thị*); tạo đường link liên kết giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật với Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

#### ***b) Tình hình thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trong công tác tư pháp tại địa phương***

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 07/3/2022 triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 của Sở Tư pháp. Tổ chức cho 100% công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp tham gia Hội nghị trực tuyến quán triệt Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số. Thực hiện rà soát 303 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành còn hiệu lực để triển khai định danh

và xác thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID; tham gia ý kiến vào 22 dự thảo văn bản của Trung ương và địa phương có nội dung liên quan đến chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh; Tổ chức Hội thi "**Công chức, viên chức Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang với công tác cải cách hành chính, văn hóa công sở, chuyển đổi số**"; Biên soạn, đăng tải 38 tin, bài, văn bản tuyên truyền về công tác chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang thông tin Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh và các trang mạng xã hội; Tổ chức 04 buổi tuyên truyền pháp luật, trong đó có nội dung tuyên truyền, phổ biến về công tác chuyển đổi số, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho 240 người dân tại xã Tứ Quận, xã Phúc Ninh huyện Yên Sơn; phối hợp với Đài phát thanh và truyền hình tỉnh xây dựng, phát sóng 08 chuyên mục "**phổ biến pháp luật**" có nội dung tuyên truyền về công tác chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 trên sóng phát thanh; Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh hướng dẫn UBND cấp xã trong việc thực hiện đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân cho công dân.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 04 dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực tư pháp theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg (gồm các thủ tục: *đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn, cấp phiếu lý lịch tư pháp*) trên Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Tuyên Quang, đồng thời thực hiện tích hợp, liên thông với Cổng dịch vụ công Quốc gia (thực hiện từ năm 2020). Sở Tư pháp đã ban hành 08 văn bản chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 04 dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực tư pháp. Trong kỳ báo cáo, cơ quan tư pháp các cấp trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 30.615 hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính đối với 04 dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực tư pháp, trong đó có 14.354/30.615 hồ sơ được nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đạt 46,89%, trong đó Sở Tư pháp đã tiếp nhận 4.106/5.361 hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp được nộp trực tuyến, đạt 76,59%.

**c) Tình hình thực hiện Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch "Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"**

Sở Tư pháp đã ban hành 04 Kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành tư pháp và tổ chức triển khai thực hiện<sup>40</sup>. Tiếp tục duy trì ứng dụng có hiệu quả 15 phần mềm trong quản lý, chỉ đạo điều hành công việc và giải quyết thủ tục hành chính tại Sở Tư pháp. 100% văn bản đến và đi (trừ văn bản, tài liệu mật) được xử lý, ký số trên phần mềm Quản lý

<sup>40</sup> Gồm: (1) Kế hoạch số 51/KH-STP ngày 11/12/2021 về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng Sở Tư pháp năm 2022; (2) Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 14/01/2022 về chuyển đổi số năm 2022 và các năm tiếp theo của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; (3) Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 07/3/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 của Sở Tư pháp; (4) Kế hoạch số 34/KH-STP ngày 11/05/2022 về thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022

văn bản và điều hành Sở Tư pháp và qua môi trường mạng, trong kỳ báo cáo đã trao đổi 17.899 văn bản, tài liệu điện tử với các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục duy trì hoạt động có hiệu quả các trang mạng xã hội để trao đổi công việc của Sở/Ngành Tư pháp từ tỉnh đến cấp xã, kịp thời giải đáp, tháo gỡ vướng mắc ngay khi có phản ánh. Trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn công dân đăng ký/tạo lập thành công 218 tài khoản trên cổng dịch vụ công của tỉnh; Xây dựng đề cương, lập dự toán trình UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí xây dựng 04 phần mềm/cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp.

### **11.2. Khó khăn, hạn chế**

- Theo quy định tại Điều 33 và khoản 4 Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thì Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính của địa phương phải được tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Bộ Tư pháp vẫn đang trong quá trình triển khai thực hiện và chưa có hướng dẫn cụ thể về cấu trúc của Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính để làm căn cứ xây dựng thống nhất trên toàn quốc do đó chưa có đủ cơ sở để triển khai thực hiện.

- Trang thiết bị đảm bảo cho việc triển khai thực hiện số hóa hồ sơ; tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính như máy tính, máy in, máy scan tại một số Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã còn thiếu, trang thiết bị đều đã cũ, cấu hình yếu chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Việc bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã còn chậm do phải chờ mua sắm tập trung theo quy định.

## **III . ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Đánh giá chung về những kết quả nổi bật của công tác tư pháp và đóng góp vào kết quả kinh tế - xã hội của địa phương.**

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh. Cơ quan tư pháp đã tích cực, chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tư pháp; tổ chức thực hiện có hiệu quả trên hầu khắp các lĩnh vực công tác tư pháp, trong đó tập trung xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2022 mà Bộ Tư pháp đã đề ra và Chương trình công tác đã được UBND tỉnh phê duyệt. Kết quả công tác trên các lĩnh vực hầu hết đều đảm bảo yêu cầu về chất lượng, hiệu quả, như: Tiếp tục thực hiện và tham mưu với chính quyền tỉnh thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và đảm bảo tiến độ thẩm định văn bản. 100% văn bản thẩm định đảm bảo tiến độ, chất lượng, đã góp phần nâng cao chất lượng các dự thảo văn bản trước khi trình HĐND, UBND tỉnh ban hành. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác này. Hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở được

duy trì, nâng cao, tỷ lệ hòa giải thành tăng, góp phần hạn chế đơn thư, khiếu nại, tố cáo của người dân. Công tác xử lý thông tin, lập hồ sơ lý lịch tư pháp và cấp phiếu lý lịch tư pháp được xử lý dứt điểm, kịp thời, không để tồn đọng, không có tiêu cực trong việc cấp phiếu lý lịch tư pháp. Công tác quản lý nhà nước về hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, xử lý vi phạm hành chính tiếp tục được tăng cường. Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh được triển khai thường xuyên, hiệu quả. Công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp tiếp tục được đẩy mạnh, **năm 2021 chỉ số cải cách hành chính của Sở Tư pháp đạt 95,18%, là năm thứ 8 liên tục dẫn đầu các cơ quan chuyên môn, cơ quan quản lý nhà nước thuộc UBND tỉnh.** Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp được triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quản lý, lãnh đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành, của cơ quan, đồng thời tạo điều kiện cho mọi cá nhân, tổ chức trong ngành, cơ quan được tiếp cận thông tin một cách kịp thời, đầy đủ.

## **2. Đánh giá chung về những tồn tại, hạn chế; nguyên nhân**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc triển khai công tác tư pháp trong năm 2022 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế chung như: việc lập hồ sơ, thực hiện trình tự, thủ tục, xác định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính còn lúng túng, có trường hợp chưa đầy đủ, chặt chẽ; việc cập nhật thông tin hợp đồng, giao dịch lên Cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực của tỉnh ở một số tổ chức hành nghề công chứng và Ủy ban nhân dân cấp xã còn chưa thường xuyên, nghiêm túc, kịp thời; việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực tư pháp tại cấp xã còn hạn chế dẫn đến số lượng hồ sơ trực tuyến phát sinh ít; việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên địa bàn tỉnh còn ít, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính chưa tích cực, chủ động tuyên truyền, giải thích để công dân hiểu rõ về lợi ích của việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

## **Phần thứ hai:**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2023**

#### **I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2023**

**1.** Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới và tổ chức triển khai thực hiện; tham mưu giúp chính quyền địa phương hoàn thiện hệ thống pháp luật; kịp thời thể chế hóa và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ trong đó chú trọng vào các vấn

đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành Tư pháp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định, hoàn thiện pháp luật, gắn với tổ chức thi hành pháp luật, đưa pháp luật vào cuộc sống, bảo đảm thượng tôn pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử phổ biến trong đời sống xã hội và trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

**2.** Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, tìm hiểu, áp dụng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và công tác quản lý hệ thống pháp luật của cơ quan nhà nước. Ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành kỳ 2019-2023.

**3.** Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Đề án về PBGDPL; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp tục đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với thời đại công nghệ số; duy trì hoạt động có hiệu quả Trang Thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật Tuyên Quang; đổi mới các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, chú trọng phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp và những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động của ngành Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

**4.** Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án nâng hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025; triển khai xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính.

**5.** Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực. Tập trung đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, sổ hộ tịch, xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, triển khai các dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực tư pháp theo quy định. Nghiên cứu, nâng cấp cơ sở dữ liệu về chứng thực để đảm bảo đẩy mạnh thực hiện chứng thực điện tử.

**6.** Triển khai thực hiện Đề án Tăng cường quản lý Nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025; quản lý chặt chẽ các tổ chức hành nghề công chứng; xử lý dứt điểm đối với các văn phòng công chứng không đủ điều kiện hoạt động theo quy định của Luật Công

chúng. Tăng cường quản lý nhà nước về công tác đấu giá tài sản, giám định tư pháp; tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Đấu giá tài sản, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Chỉ thị số 40/CT TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản; trong đó chú trọng công tác đấu giá quyền sử dụng đất, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật. Tăng cường quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư, đội ngũ luật sư và tư vấn viên pháp luật, phát huy vai trò trong việc bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

**7.** Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp, thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính. Đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, điều hành, lề lối làm việc, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý điều hành và hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường triển khai thực hiện ứng dụng phần mềm quy trình xử lý văn bản tại cơ quan, đơn vị.

**8.** Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy ngành tư pháp. Rà soát, sắp xếp, bố trí, ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, pháp chế, bảo đảm đủ về số lượng, có trình độ, chất lượng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm. Đẩy mạnh thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác các chức danh theo quy định. Thực hiện biệt phái công chức, viên chức trong đơn vị để tập trung thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức ngành Tư pháp, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch để làm nguồn bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý.

**9.** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Chú trọng thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm, nhất là công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực hỗ trợ và hành chính tư pháp. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

## II. KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Tư pháp xem xét, nghiên cứu tham mưu Chính phủ trình Quốc hội sớm sửa đổi, bổ sung Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch; phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 02 thủ tục hành chính liên thông về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ mai táng phí/hưởng mai táng phí; tiếp tục nâng cấp các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tư pháp đảm bảo các hệ thống này hoạt động ổn định, hiệu quả; sớm hướng dẫn các địa phương về nội dung, tiêu chí kết nối để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

### *Nơi nhận:*

- Như kính gửi (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Hoàng Việt Phương;
- Văn phòng Bộ Tư pháp (T/hợp);
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Loan).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Sơn**